

Bản án số: 29/2024/HS-PT
Ngày: 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 703/2023/TLPT- HS ngày 20 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh Ti; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 381/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Minh T; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/5/1991, tại: tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: C Tổ H, ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; cha: Nguyễn Văn M; mẹ: Lê Thị Thu V; có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: luật sư Vũ Thanh H, Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không tiến hành triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2021, chị Nguyễn Thị O thuê nhà địa chỉ số F ấp N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh của chị Lê Thị Kim C làm nơi kinh doanh bán cà phê, massage, gội đầu kích dục. Sáng ngày 06/12/2021, chị O mở cửa bán cà phê, như mọi ngày. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, chị Lê Thị Kim C thấy cửa nhà địa chỉ số F khép hờ, xe mô tô của chị O vẫn để trong nhà nên chị C đi vào xem thì phát hiện chị Nguyễn Thị O nằm bất động trên sàn nhà, máu chảy lênh láng khắp nơi. Chị C tri hô và cùng chị Nguyễn Yến N đưa chị O đi cấp cứu nhưng khi kéo ra gần đến cửa, phát hiện chị O đã chết nên không đưa đi cấp cứu nữa mà trình báo Công an xã B, huyện H. (Bút lục số 59-64; 67-75; 201-224)

Quá trình điều tra khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, truy xét đối tượng nghi vấn, ngày 07/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành bắt giữ Nguyễn Minh T khi đang lẩn trốn trên địa bàn tỉnh Long An. (Bút lục số 186, 187)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 06/12/2021, Nguyễn Minh T chuẩn bị đồ đi làm. Khi đi Ti mặc áo thun dài tay màu xám đen, mặc quần Jean dài màu xanh, đội nón kết màu trắng, nón bảo hiểm màu đen, mang ba lô màu đen bên trong ba lô đựng một quần sọt jean màu xanh, một áo thun ngắn tay màu xám, dụng cụ sửa máy may và một con dao (dạng dao rọc giấy), sử dụng xe mô tô hiệu Honda Future màu xanh, biển số 52L8-0398 từ phòng trọ địa chỉ số C, Tổ H, ấp C, xã V, huyện B, chạy xuống cảng P để xin việc làm phụ hồ nhưng không có việc nên T quay về lại đường Hương lộ 80 ghé vào quán cà phê võng (không nhớ tên) nằm nghỉ và lấy con dao trong ba lô ra thay lưỡi dao rồi cắt móng tay, sau đó bỏ con dao vào túi quần jean bên phải.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 52L8-0398 chạy trên đường N, đến ngã tư G đi đường Q đến ngã tư B, chạy ngược chiều một đoạn hướng về ngã tư A để tìm việc làm, khi chạy ngang qua quán cà phê không tên, địa chỉ số F ấp N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thấy chị Nguyễn Thị O mặc đầm màu đỏ đang ngồi trong quán, T điều khiển xe quay lại chạy vào trong quán cà phê gặp chị O và hỏi “có chơi không”, thì chị O trả lời “không”, T hỏi massage bao nhiêu, chị O nói 150.000 đồng, thì T đồng ý. Lúc này, chị O nói T vào phòng, còn chị O ra đóng cửa lại. Ti lên ghế gội đầu nằm, chị O kêu Ti cởi quần và dùng khăn giấy lau bộ phận sinh dục rồi dùng miệng và tay kích dục cho T cho đến khi xuất tinh, rồi chị O quay người lại để chỉnh sửa quần áo.

Lúc này, T thấy chị O trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng và tay có đeo 2 vòng vàng nên T nảy sinh ý định cướp tài sản. T lấy con dao rọc giấy trong túi quần jean bên phải ra đi lại sau lưng chị O dí con dao vào hông bên phải và nói “Đứng im, C1”, thì chị O quay người lại chống cự, dùng tay cào vào mặt T, T dùng dao rọc giấy chém vào bên hông trái chị O làm chảy nhiều máu, chị O chụp tay phải của T đang cầm dao giằng co, T dùng tay trái và tay phải đang cầm dao đè bóp cổ chị O xuống ghế gội đầu làm lưỡi dao cứa vào cổ chị O. Lúc này, chị O tiếp tục giằng co, làm cả 2 té xuống đất nên con dao bên tay phải của T rơi ra.

Chị O vẫn chống cự nên T dùng tay bịt miệng thì bị chị O dùng tay bóp bộ phận sinh dục của T. Sau đó, T với tay lấy cái khăn màu xanh trên ghế đờ lên miệng chị O, được một lúc thì thấy chị O nằm im nên T lấy cái khăn ra thì chị O nói “thôi em mệt quá, anh muốn lấy gì anh lấy đi” lợi dụng sơ hở của T, chị O dùng chân đạp vào cái ghế và la lên “chị ơi cứu em”, T thấy vậy tiếp tục lấy khăn màu xanh bịt miệng chị O cho đến khi thấy chị O nằm im.

Sau đó, T tháo sợi dây chuyền màu vàng trên cổ và tháo 2 vòng đeo tay màu vàng bên tay trái của chị O. Tì thấy quần áo và tay dính nhiều máu nên đi vào nhà vệ sinh rửa vết máu ở tay và chân. Sau đó T lên nhà trước, nơi để xe lấy ba lô trên xe và lấy áo thun màu xám, ngắn tay và quần sọt Jean màu xanh mặc vào, bỏ áo xám đen và quần jean dài màu xanh bị dính máu vào lại ba lô rồi quay xe ra. Lúc này, T thấy điện thoại di động trên bàn bọc bao da màu đỏ nên lấy điện thoại nhét vào túi quần bên phải rồi ra mở cửa và điều khiển xe đi theo hướng đường P ra đường T đi đến huyện Đ, tỉnh Long An và đi vào đường N2 hướng về tỉnh Tiền Giang.

Tì chạy xe đến gần cầu K, tỉnh Tiền Giang, lấy điện thoại ra xem thì thấy điện thoại bị nứt kính nên bỏ vào lại túi quần rồi chạy tiếp. Khi vừa qua cầu K 1 dưới chân cầu thấy có đường đất nên T chạy vào trong khoảng 30 mét thì quẹo trái khoảng 20 mét rồi dừng lại, T lấy áo thun màu xám đen, quần jean dài màu xanh và điện thoại di động ném xuống ruộng nước, T rửa mặt ở ruộng nước rồi tiếp tục lấy xe chạy về hướng tỉnh Tiền Giang, khi ngang qua cây cầu (T không nhớ rõ và chính xác cây cầu nào), T ném ba lô xuống sông rồi tiếp tục chạy về hướng Tiền Giang. Khi đến đường Đ thuộc địa bàn tỉnh Tiền Giang, T dừng lại tháo biển số xe ném xuống bụi cỏ ven sông (T không nhớ rõ vị trí tháo biển số và nơi ném bỏ biển số xe). T tiếp tục chạy xe đến thị trấn T, tỉnh Tiền Giang, ghé vào tiệm V1 địa chỉ tại khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang lấy sợi dây chuyền màu vàng ra bán cho chị Trần Thị Hoàng c tiệm được số tiền 4.814.000 đồng. Sau đó, T chạy xe đến chợ D vào tiệm V2 địa chỉ số B T, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang, T lấy trong túi quần ra 2 cái vòng vàng và bán cho chị Nguyễn Thị Thùy N1 chủ tiệm được số tiền 2.750.000 đồng. Tì tiếp tục chạy về thị trấn C, tỉnh Tiền Giang vào cửa hàng V3 để chuyển tiền vào tài khoản số 0181000526743 mở tại Ngân hàng V4 mang tên Nguyễn Minh T với số tiền là 6.500.000 đồng. Sau khi nạp tiền xong, T vào nhà nghỉ ở thị trấn C (không nhớ tên và địa chỉ) nghỉ ngơi. Trong lúc ở nhà nghỉ, T đã nạp tiền vào tài khoản game đánh bạc ZonWin, tài khoản Minhtil2, lần đầu nạp 2.000.000 đồng, lần 2 nạp 2.000.000 đồng, lần 3 nạp 2.500.000 đồng và chơi thua hết tiền. Ngày 07/12/2021, Nguyễn Minh T bị Công an bắt giữ khi đang lẩn trốn ở tỉnh Long An. (Bút lục số 138-183).

Quá trình bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khi đã tiến hành lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Minh T, ghi nhận: dưới mi mắt bên trái có vết xây xước da kích thước 1 x 1,2 cm; cạnh lỗ mũi bên trái có vết xây xước da; có vết xây xước da trên mắt trái; dưới cổ có 03 vết xây xước da. Các vết xây xước da này do bị hại Nguyễn Thị O chống trả cào vào. Mu

tay trái có vết xây xước da dài khoảng 2 cm do con dao của T gây ra khi giằng co với bị hại. (Bút lục số 155)

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 6535-21/KL-KTHS ngày 07/02/2022, của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: chị Nguyễn Thị O chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đứt tĩnh mạch cảnh trái. Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy. Trong máu và chất chứa dạ dày có sự hiện diện của A (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt), C2 (chất kích thích thần kinh trung ương yếu). Mẫu máu nạn nhân thuộc nhóm máu O. Mẫu dịch âm đạo của nạn nhân tìm thấy xác tinh trùng. (Bút lục số 65; 76-88; 101-105).

Tại Bản kết giám định số 1091/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của nạn nhân Nguyễn Thị O có tinh dịch, tinh trùng người. Phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh từ mẫu tinh dịch, tinh trùng này nên không đủ điều kiện truy nguyên. (Bút lục số 307-309)

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 4454-22/KLGĐBS-PY ngày 20/9/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận:

Nghiên cứu hồ sơ pháp y vụ số 6535-21/KLGĐ-PY, các kết quả chính:

1. Vết thủng rách da:

- Ở cổ trái dạng hình bầu dục, kích thước 6cm x 2cm, góc trong có vết đứt xước da nông, kích thước 2,5cm x 0,2cm, bờ mép vết thương sắc gọn làm đứt gần hoàn toàn đầu trên ngoài cơ ức đòn chũm trái và 1 phần đầu trên trong (cơ tại vết đứt có tụ máu), đứt 1 phần tĩnh mạch cảnh trong trái và 1 phần cơ bậc thang phía sau. Tĩnh mạch cảnh trong trái xẹp, động mạch cảnh hai bên không tổn thương, vết thương có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải và hơi chệch từ dưới lên trên, sâu khoảng 5cm. vết thương này là nguyên nhân dẫn đến cái chết của nạn nhân.

1.2 Vết thủng da: Mặt trong 1/3 giữa cánh tay trái có vết thủng da dạng hình bầu dục, kích thước 1cm x 0,5cm.

1.3 Các vết đứt da, cơ và đứt, xước da nông:

- Ngực trái dưới hõm nách có vết đứt da, cơ kích thước 12cm x 5cm (từ liên sườn 4 đến 6), góc ngoài vết thương có vết đứt xước da nông tạo góc nhọn, kích thước 1,8cm x 0,2cm.

- Đứt xước da nông trán phải trên cung mày, kích thước 4cm x 0,1cm.

- Vùng lưng trái có vết đứt da nông, kích thước 4,5cm x 0,5cm. Vai phải có vết xước da nông, kích thước 4cm x 0,2cm.

- Mặt trong 1/3 trên cẳng tay trái có vết xước da nông, kích thước 0,5cm x 0,1cm.

Lòng bàn tay trái có vết đứt da nông, kích thước 9,5cm x 0,1cm.

Mặt trong đốt 3 ngón 2 tay phải có vết đứt da, cơ kích thước 1cm x 0,4cm.

1.4 Các vết xây xát da:

- Xây xát da dạng đám ở má - mũi - miệng - cằm hai bên, kích thước 15 cm x 11 cm.

Xây xát da giữa cổ, kích thước 9cm x 3cm. Xây xát da ở cổ phải dưới xương hàm dưới, kích thước 0,5cm x 0,3cm.

Xây xát da vai phải, kích thước 3cm x 2cm.

+ Nguyên nhân chết: Nguyễn Thị O chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đứt tĩnh mạch cảnh trái.

- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

- Trong máu và chất chứa dạ dày có sự hiện diện của A (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt), C2 (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

- Máu nạn nhân thuộc nhóm máu O.

- Mẫu dịch âm đạo của nạn nhân tìm thấy xác tinh trùng.

2. Cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi:

- Vết thủng rách da tại mục IV. 1.1 do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

- Vết thủng da tại mục IV. 1.2 do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

- Các vết đứt da, cơ và đứt, xước da nông tại mục IV. 1.3 do vật sắc gây ra theo cơ chế cắt hoặc đâm sượt qua.

- Các vết xây xát da tại mục IV. 1.4 do tác động trực tiếp với vật tày gây ra.

3. Nghiên cứu các con dao trong KLGD số 4421-22/KL-KTHS kèm theo Quyết định trưng cầu giám định bổ sung:

- Con dao số 1: con dao dạng rọc giấy cán màu cam dài 15cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng 2,5cm, dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) là vật sắc, nhọn.

- Con dao số 2: 01 (một) con dao cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 17cm bản rộng nhất 5cm, mũi nhọn là vật sắc, nhọn.

- Con dao số 3: 01 (một) con dao cán dài 10cm màu vàng, lưỡi dao dài 12cm, bản rộng 2cm là vật sắc, nhọn.

Kết luận:

1. Cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi:

- Vết thủng rách da tại mục IV. 1.1 do vật sắc, nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

- Vết thủng da tại mục IV. 1.2 do vật sắc, nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

- Các vết đứt da, cơ và đứt, xước da nông tại mục IV. 1.3 do vật sắc gây ra theo cơ chế cắt hoặc đâm sượt qua.

- Các vết xây xước da tại mục IV. 1.4 do tác động trực tiếp với vật tày gây ra.

2. Nhận định:

- Căn cứ vào vết thương và cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi thì: Cả 03 con dao như mô tả trên đều là vật sắc, nhọn và có thể gây ra các vết thương tại mục IV. 1.1, IV. 1.2 và IV. 1.3. (Bút lục số 94; 116-119)

Tại Bản kết luận giám định số 4421-22/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận:

1. Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị O do bác sĩ pháp y Phòng K1 Công an Thành phố H thu ngày 07/12/2021 thuộc nhóm máu O.

2. Khẩu trang giấy (theo mô tả mục II. 1.1.) có dính máu người, dấu vết hôi thối không giám định nhóm máu.

3. Nhẫn kim loại (theo mô tả mục II.1. 2.) có dính máu người, dấu vết không đủ để xác định nhóm máu.

4. Đôi dép (theo mô tả mục II. 1.3.):

- Chiếc trái có dính máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với nhóm máu Nguyễn Thị O.

- Chiếc phải có dính máu người, dấu vết ít, không đủ để xác định nhóm máu.

5. Băng keo trong (theo mô tả mục II. 1.4.) có dính máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.

6. Cái ly (theo mô tả mục II. 1.5.) không dính máu.

7. Micro (theo mô tả mục II. 1.6.) không dính máu.

8. Con dao - dạng dao rọc giấy (theo mô tả mục II. 1.7.) phần cán có dính máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.

9. Con dao dài khoảng 21,5cm (theo mô tả mục IL 1.8.) không dính máu.

10. Con dao dài 29cm (theo mô tả mục IL 1.9.) không dính máu.

11. Khăn màu xanh dính chất màu nâu đen, hôi thối không tiến hành giám định. (Bút lục số 96; 121, 122)

Tại Bản kết luận số 904-22/KL-KTHS ngày 08/3/2022, Phòng K1 Công an Thành phố H giám định sinh vật mẫu máu thu tại hiện trường với mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị O, kết quả:

Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O do bác sĩ pháp y thuộc Phòng K1 Công an Thành phố H thu về ngày 07/12/2021 thuộc nhóm máu O.

1. Áo thun cần giám định có dính ít máu người, dấu vết không đủ xác định nhóm máu.

2. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 1.1 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O.

3. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 1.2 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O.

4. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 1.3 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O.

5. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 1.4 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O.

6. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 1.5 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O.

7. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 3.1 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O.

8. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 3.2 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O.

9. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 4.2 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O.

10. Dấu vết ghi thu tại hiện trường ghi 5 cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng với nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị O. (Bút lục số 89; 106-108)

Tại Bản kết luận số 1372/KL-KTHS ngày 31/3/2022, của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C4 (C09B) tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định cấu trúc ADN, kết luận giám định:

Không phát hiện ADN người trên con dao rọc giấy, cán màu cam dài 15cm, lưỡi nhiều vết rỉ sét.

Mẫu móng tay của nạn nhân Nguyễn Thị O có phát hiện máu người. Phân tích ADN từ dấu vết này được kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của Nguyễn Minh T, kiểu gen nữ giới trùng với kiểu gen Nguyễn Thị O.

Lưu các kiểu gen tại Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C4. (Bút lục số 90; 109)

Tại Bản kết luận số 2940/K1-KTHS ngày 01/6/2022, Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh được quay lại trong 02 tập tin video cần giám định ký hiệu A1, A2 (đã nêu tại mục II.1).

2. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh 04 tập tin video cần giám định ký hiệu từ A3 đến A6 (đã nêu tại mục II.1).

3. Đã trích xuất, nhưng không thể xử lý làm rõ hình ảnh các đối tượng nghi vấn xuất hiện trong 06 tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 (đã nêu

mục II.1) tại các thời điểm như yêu cầu ra bản ảnh. Nội dung chi tiết thể hiện trong phụ lục gửi đính kèm. (Bút lục số 92; 123-127)

Tại Bản kết luận số 2391/KL-KTHS ngày 14/3/2022, của Phòng K1 Công an Thành phố H giám định số khung, số máy nguyên thủy của 01 xe mô tô biển số 94D1-384.14, kết quả. Xe mô tô biển số 94D1-384.14; số khung, số máy là nguyên thủy, không thay đổi. (Bút lục số 91; 110)

Xác minh tại Phòng C, chiếc xe mô tô biển số 94D1-384.14 do anh Phạm Tấn S, cư trú tại khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là chủ sở hữu. Anh Phạm Tấn S mua vào xe mô tô biển số 94D1-384.14 vào năm vào năm 2018 tại Cửa hàng X ở thị xã G, tỉnh Bạc Liêu với giá 46.300.000 đồng. Sau đó, mang lên Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng cho đến nay. Chiếc xe trên chỉ có anh S và chị Nguyễn Thị O, vợ anh S sử dụng để đi làm. (Bút lục số 112)

Tại Bản kết luận số 2392/K1-KTHS ngày 14/3/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: Xe mô tô không biển số; có số máy: ZS152FMH-20021589 không thay đổi, số khung bị rỉ sét mất số, sau khi giám định có số khung: FJ110K-20021722. (Bút lục số 111)

Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an Thành phố H, được biết chiếc xe gắn máy trên không có dữ liệu trong hệ thống. (Bút lục số 113-1115)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 8334/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu S1 A31, dung lượng 64Gb, số IMEI: 354565115507208, mua tháng 2/2021, bị nứt mặt kính điện thoại. Từ chối định giá.

- 01 bao da ốp lưng điện thoại màu đỏ có chữ EDEWEI mua tháng 2/2021. Từ chối định giá.

- 01 Nhẫn kim loại màu vàng hàm lượng 61,04%Au (14.65k), trọng lượng 1,222 gram (3 phân 2 ly 2 zem) có giá 1.012.508 đồng

- 02 Vòng kim loại màu vàng hàm lượng 59,97%Au (14.39k), trọng lượng 6,355 gram (1 chỉ 6 phân 9 ly 2 zem) có giá 5.257.495 đồng

- 01 Sợi dây chuyền kim loại màu vàng hàm lượng 65,03%Au (15.61k), trọng lượng 4,636 gram (1 chỉ 2 phân 3 ly 2 zem) có giá 4.207.526 đồng.

Tổng cộng: 10.478.000 đồng. (Bút lục số 98; 120; 263-270)

- Vật chứng của vụ án: có bản thống kê vật chứng đính kèm

- Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Văn T1 (anh ruột của Nguyễn Thị O), là người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân yêu cầu bồi thường về chi phí mai táng là

90.000.000 đồng (Tại phiên tòa sơ thẩm, anh T1 yêu cầu tiền chi phí mai táng và bồi thường tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng) và tiền chu cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho con của chị O là cháu Nguyễn Đăng K, sinh năm 2017, cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và yêu cầu xử lý hình sự theo đúng quy định pháp luật. Bị can Nguyễn Minh T chưa bồi thường. (Bút lục số 234-147).

Bà Trần Thị Hoàng c tiệm vàng Kim Tấn C3 là người mua sợi dây chuyền 18K trọng lượng 1 chỉ 06 phân với giá 4.814.000 đồng; đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và có yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền này. Bị can Nguyễn Minh T chưa bồi thường. (Bút lục số 225-229).

Bà Nguyễn Thị Thùy N1 chủ tiệm V2 là người mua 02 chiếc vòng vàng 14K có trọng lượng 1 chỉ 02 phân với giá 2.750.000 đồng; đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và không yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền này. (Bút lục số 230-233).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 381/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: Tử hình, về tội “Giết người”; 04 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 08 năm 2023 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung: Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội chỉ xin giảm nhẹ hình phạt tuy nhiên bị cáo không có tình tiết nào mới để làm căn cứ xem xét kháng cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Luật sư Vũ Thanh H bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý đồ cướp tài sản chỉ là nhất thời mới xảy ra việc giết người. Bị cáo có bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghèo quá nên cũng không liên lạc được người nhà để khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một con đường sống để khắc phục hậu quả cho bị hại, cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng vụ án, kết luận giám định cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Do không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động nhưng lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức, khoảng 12 giờ ngày 06/12/2021, tại nhà địa chỉ số F ấp N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh T đã dùng con dao rọc giấy cán màu cam dài 15cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng 2,5cm tấn công giết chết chị Nguyễn Thị O rồi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, 01 nhẫn vàng, 02 vòng vàng, 01 sợi dây chuyền vàng có tổng giá trị 10.478.000 đồng của chị Nguyễn Thị O.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi, tuyên xử bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Giết người*”, theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự, và tội “*Cướp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của người khác, là các khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tuy nhiên, chỉ vì mục đích cướp đoạt tài sản, bị cáo đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của bị hại và đem tài sản cướp đoạt được đi tẩu tán. Hành vi của bị cáo không những tước đi sinh mạng của chị O, gây mất mát, đau thương

cho gia đình bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để làm căn cứ áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt ở mức cao nhất đối với tội “*Giết người*”, cách ly hoàn toàn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Ngoài ra, xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp hình phạt của hai tội là Tử hình như Bản án sơ thẩm đã tuyên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[5] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào khác so với cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao đề nghị là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí theo quy định.

[8] Các quyết định khác bản sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 381/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T Tử hình về tội “*Giết người*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Minh T được quyền làm đơn lên Chủ tịch nước để xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy

Nguyễn Thị Cúc

Lê Văn An